

## **KẾ HOẠCH**

### **Tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023**

Thực hiện Chỉ thị số 08 - CT/TW, ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 – 2023; căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam xây dựng Kế hoạch tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của các cấp Hội và giai cấp nông dân Việt Nam, nhằm tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ qua; xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân trong thời kỳ mới.

2. Thông qua Đại hội, nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, trí tuệ của cán bộ, hội viên, nông dân; đồng thời, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức của Hội, phát triển tổ chức Hội vững mạnh nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Đại hội Đảng bộ các cấp và sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam.

3. Công tác nhân sự Đại hội và cơ quan lãnh đạo Hội các cấp phải thực hiện đúng quy định, quy trình, tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng, số lượng và cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu và số lượng; gồm những đồng chí tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ của tổ chức Hội, có khả năng đóng góp vào sự thành công của Đại hội.

4. Việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội Hội Nông dân các cấp phải nghiêm túc, trang trọng, đúng tiến độ, coi trọng chất lượng, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cán bộ Hội các cấp trước đại hội và phong trào nông dân cả nước.

#### **II. NỘI DUNG, CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

##### **1. Nội dung đại hội Hội Nông dân các cấp**

**Đại hội Hội Nông dân các cấp thực hiện 4 nội dung sau:**

- Tổng kết thực hiện nghị quyết của đại hội nhiệm kỳ qua; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác Hội và phong trào nông dân trong nhiệm kỳ tới; kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội cấp trên theo hướng dẫn của Trung ương Hội và Hội cấp trên trực tiếp. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp trên trực tiếp.

## **2. Xây dựng và tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện đại hội**

### **2.1. Về chuẩn bị các dự thảo văn kiện đại hội**

Văn kiện của ban chấp hành trình đại hội gồm: Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành trong nhiệm kỳ và dự thảo nghị quyết đại hội.

- Báo cáo chính trị:

+ Đánh giá ngắn gọn, đúng thực trạng tình hình công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ qua; khẳng định những đóng góp của giai cấp nông dân; nêu rõ những mặt mạnh, kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém; nguyên nhân chủ quan, khách quan, rút ra được những bài học kinh nghiệm. Trong đánh giá, gắn kết quả thực hiện với việc thực hiện Điều lệ Hội và các nghị quyết của Hội cấp trên.

+ Phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2018 - 2023: Dự báo bối cảnh, tình hình trong và ngoài nước, những cơ hội và thách thức, khó khăn trong 5 năm tới như biến đổi khí hậu; hội nhập quốc tế sâu, rộng; vấn đề môi trường; hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng đối với vật tư nông nghiệp; vấn đề tiêu thụ sản phẩm; trình độ nhận thức, kiến thức, kỹ năng tay nghề của nông dân; vấn đề hình thức tổ chức sản xuất, tích tụ ruộng đất,... tác động tới giai cấp nông dân, công tác Hội và phong trào nông dân.

Cần bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là Kết luận 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020”; Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020; về yêu cầu, nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới và 3 nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của Hội.

Bám sát nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và thực tiễn công tác Hội và phong trào nông dân để xác định rõ phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, hiệu quả, đi sâu vào 3 nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của Hội nhằm đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương; đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, nông dân; giúp cho hội viên, nông dân vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy được vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành: Gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Cần đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn; căn cứ chương trình công tác toàn khoá và quy chế hoạt động của ban chấp hành để đánh giá đúng mức

kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ; ý thức trách nhiệm của các uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những khuyết điểm và hạn chế; đề ra biện pháp và lộ trình khắc phục.

- Dự thảo nghị quyết đại hội: Trên cơ sở Báo cáo chính trị, ban chấp hành các cấp xây dựng dự thảo nghị quyết đại hội gồm những nội dung cơ bản, quan trọng, thể hiện rõ phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để đại hội thảo luận, quyết định.

## **2.2. Thảo luận các dự thảo văn kiện của đại hội**

- **Đối với Hội Nông dân cấp tỉnh: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh chỉ đạo Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện tổ chức hội nghị Ban Chấp hành cấp huyện mở rộng để xin ý kiến đối với dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII (Báo cáo chính trị và Điều lệ Hội bổ sung, sửa đổi).** Sau hội nghị, Hội Nông dân cấp huyện báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp gửi về Hội Nông dân cấp tỉnh. Hội Nông dân các tỉnh, thành phố sẽ tổng hợp thành báo cáo chung xin ý kiến Đại hội Hội Nông dân các tỉnh, thành phố, sau đó tổng hợp ý kiến tại Đại hội gửi về Trung ương Hội.

- **Đối với Hội Nông dân cấp huyện: Tổ chức hội nghị Ban Chấp hành cấp huyện mở rộng để xin ý kiến đối với dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc.** Tại Đại hội cấp huyện, tập trung thảo luận Báo cáo chính trị của đơn vị; đồng thời tổ chức thảo luận góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội cấp tỉnh (có thể tổ chức thảo luận báo cáo chính trị Đại hội cấp tỉnh trước đại hội như đối với văn kiện Đại hội toàn quốc).

- **Đối với Hội Nông dân cấp xã:** Tại Đại hội, tập trung thảo luận Báo cáo chính trị của đơn vị; đồng thời thảo luận góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội cấp huyện (cũng có thể tổ chức thảo luận trước rồi báo cáo tại Đại hội, sau đó tổng hợp ý kiến gửi Đại hội cấp huyện).

## **3. Về chuẩn bị nhân sự và tiến hành bầu cử cơ quan lãnh đạo Hội Nông dân các cấp**

### **3.1. Yêu cầu**

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cơ quan lãnh đạo Hội Nông dân các cấp phải bám sát quy định của Đảng, Nhà nước; thực hiện đúng Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, quy chế, quy định hướng dẫn của cấp trên về công tác cán bộ; phải đảm bảo dân chủ, công khai.

- Tiến hành công tác nhân sự ban chấp hành phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển, công tâm, khách quan trong lựa chọn; chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố điển hình, nhất là cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

### **3.2. Về tiêu chuẩn**

Lựa chọn, giới thiệu nhân sự ban chấp hành các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá và tiêu chuẩn của từng chức danh theo quy định. Cụ thể là:

- Tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, không cơ hội, gán bó mật thiết với nông dân, được nông dân tin nhiệm.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trong đó cần nhấn mạnh các điều kiện: Am hiểu về tổ chức Hội, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có khả năng lãnh đạo, quản lý, quy tụ, đoàn kết cán bộ, vận động, tập hợp hội viên, nông dân; có khả năng cụ thể hoá nghị quyết của Đảng, nghị quyết Hội Nông dân các cấp phù hợp với công tác Hội và phong trào nông dân của địa phương; mạnh dạn đổi mới, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tích cực, chủ động bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân, có khả năng huy động được các nguồn lực và tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ để giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn chung, các cấp Hội cần cụ thể hóa các tiêu chuẩn đối với từng chức danh, từng đối tượng để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của địa phương mình. Riêng các chức danh chủ chốt của Hội phải thực sự tiêu biểu về trí tuệ, đạo đức, uy tín, năng lực thực tiễn, nhiệt tình, tâm huyết, được cán bộ, hội viên, nông dân tin nhiệm.

### **3.3. Về số lượng và cơ cấu**

#### **3.3.1. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ**

*Căn cứ địa giới hành chính, số lượng đơn vị hành chính trên địa bàn, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và hội viên; số lượng cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên trách; số lượng các ngành liên quan và cá nhân tiêu biểu; căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tiêu chuẩn và thực trạng đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng ủy viên ban chấp hành cấp mình, ban chấp hành khóa mới quyết định số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 1/3 so với tổng số ủy viên ban chấp hành, theo định hướng như sau:*

- **Đối với cấp cơ sở** (xã, phường, thị trấn): Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 19 đồng chí; thường trực gồm Chủ tịch và 01 Phó Chủ tịch.

- **Đối với cấp huyện** (huyện, quận, thị xã, thành phố): Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 35 đồng chí (đối với các huyện, quận có số tổ chức cơ sở Hội đông, địa bàn rộng, số lượng ủy viên ban chấp hành tối đa không quá 39 đồng chí); thường trực gồm Chủ tịch và 01 đến 02 Phó Chủ tịch.

- **Đối với cấp tỉnh**: Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 45 đồng chí; riêng Hội Nông dân tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Thành phố Hà Nội không quá 53 đồng chí. Thường trực gồm Chủ tịch, không quá 03 Phó Chủ tịch (đối với các tỉnh/thành phố có quy mô dân số lớn, hội viên đông, địa bàn rộng hoặc mang tính đặc thù, có thể bầu 04 Phó Chủ tịch khi được sự đồng ý của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam).

#### **3.3.2. Về cơ cấu:**

Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, ban chấp hành Hội Nông dân ở mỗi cấp cần có cơ cấu hợp lý để lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ chính trị của Hội; cần có 3 độ tuổi (dưới 40 tuổi; 40 - 50 tuổi; trên 50 tuổi) để đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Một số cơ cấu cần xem xét trong quá trình xây dựng ban chấp hành:

- Cán bộ của cơ quan chuyên trách Hội Nông dân các cấp.
- Lãnh đạo Hội Nông dân các đơn vị trực thuộc.
- Đại diện lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, ngân hàng, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và mối quan hệ trực tiếp với tổ chức Hội và hội viên, nông dân.- Cán bộ Hội và hội viên tiêu biểu ở cơ sở (đối với cấp tỉnh, huyện).

- Các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Phân đấu tỷ lệ ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ là nữ cấp tỉnh 25%; cấp huyện, cơ sở 20% trở lên. Phân đấu trong Thường trực Hội Nông dân các tỉnh, thành phố có cán bộ nữ.

- Đối với vùng dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo nên có ủy viên ban chấp hành là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

#### **3.4. Về độ tuổi**

**Căn cứ vào các quy định của Đảng và Công văn số 1769-CV/BTCTW, ngày 10/11/2016 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về “Một số yêu cầu về công tác cán bộ”, độ tuổi quy định giới thiệu ứng cử và tái cử ban chấp hành Hội Nông dân các cấp như sau:**

- Các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào ban chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải đủ tuổi công tác 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng). Trường hợp đặc biệt, đối với các đồng chí cán bộ chủ chốt của Hội phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên có ý kiến bằng văn bản.

- Nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt.

#### **4. Thành phần, số lượng đại biểu đại hội và bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên**

##### **4.1. Thành phần đại biểu chính thức của đại hội**

- Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm cùng cấp.

- Đại biểu do đại hội cấp dưới bầu theo phân bổ.

- Đại biểu chỉ định (không quá 5%).

Trong đó, phân đấu tỷ lệ đại biểu là nữ không dưới 20%.

##### **4.2. Số lượng đại biểu đại hội**

Số lượng đại biểu dự đại hội do ban chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định trên cơ sở số lượng hội viên, đơn vị hành chính, số tổ chức Hội trực thuộc, điều kiện kinh tế, sự chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp. Số lượng đại biểu đại hội ở mỗi cấp theo định hướng như sau:

###### **\* Cấp cơ sở:**

- Hội cơ sở có dưới 2.000 hội viên, triệu tập không nên quá 100 đại biểu.

- Hội cơ sở có từ 2.000 hội viên trở lên, triệu tập không nên quá 120 đại biểu.

###### **\* Cấp huyện:**

- Huyện có dưới 15 cơ sở, triệu tập không nên quá 150 đại biểu

- Huyện có từ 15 cơ sở trở lên, triệu tập không nên quá 200 đại biểu

###### **\* Cấp tỉnh:**

Số lượng đại biểu chính thức được triệu tập không nên quá 300 đại biểu. Riêng đối với Hà Nội, Thanh hóa, Nghệ An không nên quá 350 đại biểu.

##### **4.3. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên**

- Căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và vị trí đặc thù của từng tổ chức, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội phân bổ số lượng đại biểu tham dự đại hội cho phù hợp.

- Căn cứ phân bổ của Hội cấp trên, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội xây dựng Đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên, tiến hành các thủ tục bầu cử theo quy

định của Điều lệ Hội, quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân và hướng dẫn của Hội cấp trên.

Ngoài số đại biểu chính thức được phân bổ để đại hội bầu, đại hội sẽ bầu một số đại biểu dự khuyết dự đại hội cấp trên để thay thế khi đại biểu chính thức vắng mặt trong suốt thời gian đại hội cấp trên. Số lượng cụ thể do đại hội mỗi cấp quyết định.

### **5. Thời gian tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp**

Căn cứ Chỉ thị số 08-CT/TW, ngày 02/11/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đại hội 4 cấp của Hội Nông dân Việt Nam sẽ diễn ra trong năm 2018. Thời gian tổ chức đại hội ở mỗi cấp như sau:

- Đại hội cấp cơ sở: Không quá 01 ngày, thời gian hoàn thành chậm nhất vào giữa quý II/2018.

- Đại hội cấp huyện: Không quá 02 ngày, thời gian hoàn thành trong quý II/2018.

- Đại hội cấp tỉnh: Không quá 03 ngày, thời gian hoàn thành trong quý III/2018.

- Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII: Tổ chức vào cuối quý IV/2018.

Thời gian họp nội bộ của đại hội các cấp không quá 1/2 ngày.

Trong trường hợp cần thiết, đại hội cấp huyện có thể diễn ra sớm hơn (trong quý I), đại hội cấp tỉnh có thể diễn ra từ cuối quý II, nhưng phải đảm bảo đã chỉ đạo tổ chức xong đại hội của các đơn vị trực thuộc.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Đối với cấp Trung ương:**

1. Ban hành Kế hoạch tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 – 2023 (tháng 01/2017).

2. Thành lập các tiểu ban của Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 – 2023 (tháng 01/2017).

3. Xây dựng dự thảo báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VI trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII; Dự thảo báo cáo bổ sung, sửa đổi Điều lệ Hội và Điều lệ Hội bổ sung, sửa đổi.

Công bố dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII trên báo, tạp chí và website của Hội (tháng 01/2018).

4. Ban hành Hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh, huyện và cơ sở; Hướng dẫn công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân cấp tỉnh, cấp huyện và cơ sở (tháng 4/2017).

5. Xây dựng Hướng dẫn Đại hội điểm các cấp, lựa chọn 03 tỉnh, thành phố để chỉ đạo tổ chức đại hội điểm ở 03 khu vực: Khu vực miền bắc (gồm 25 tỉnh phía Bắc đến Ninh Bình); Khu vực miền Trung và Tây Nguyên (gồm 18 tỉnh từ Thanh Hóa đến Bình Thuận); Khu vực miền nam (gồm 20 tỉnh Đông và Tây Nam bộ). Thời gian hoàn thành đại hội điểm trong tháng 7/2018.

6. Giao Ban Tổ chức Trung ương Hội chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị liên quan thuộc Trung ương Hội và Hội Nông dân các tỉnh, thành phố hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tiến hành đại hội của các cấp; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Trung ương Hội.

### **2. Đối với các cấp Hội từ tỉnh đến cơ sở**

1. Các cấp Hội quán triệt Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 02/11/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch của Ban Thường vụ Trung ương Hội, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư, kế hoạch, hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương

Hội. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo đại hội cấp dưới và kế hoạch đại hội cấp mình, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp.

2. Thành lập các tiểu ban (cấp cơ sở có thể thành lập bộ phận hoặc tổ giúp việc) giúp việc chuẩn bị cho tổ chức đại hội; phân công các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành theo dõi, chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo văn kiện và nhân sự đại hội cấp dưới.

3. Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2018. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

4. Các cấp Hội chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự, thời gian đại hội của cấp mình báo cáo cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp, chỉ được tiến hành đại hội khi được cấp ủy đồng ý và Hội cấp trên duyệt.

5. Cấp tỉnh, huyện chọn ít nhất một đơn vị trực thuộc chỉ đạo đại hội điểm để rút kinh nghiệm chỉ đạo chung. Cấp huyện chỉ đạo đại hội điểm hoàn thành trong tháng 01/2018. Cấp tỉnh chỉ đạo đại hội điểm hoàn thành trong tháng 4/ 2018. Trên đây là Kế hoạch tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 – 2023. Ban Thường vụ Hội Nông dân các cấp căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể, xây dựng kế hoạch đại hội cấp mình đảm bảo yêu cầu, nội dung và tiến độ thời gian. Ban Thường vụ Hội Nông dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về Trung ương Hội. Trong quá trình triển khai, có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời với Ban Thường vụ Trung ương Hội (qua Ban Tổ chức).

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để b/c);
- Ban Tổ chức TW Đảng;
- Ban Dân vận TW Đảng;
- UBKT TW Đảng;
- Ban Tuyên giáo TW Đảng;
- Văn phòng TW Đảng;
- Đ/c Phạm Minh Chính, UVBCT, Bí thư TW Đảng, Trưởng ban Tổ chức TW (để b/c);
- Đ/c Trương Thị Mai, UVBCT, Bí thư TW Đảng, Trưởng Ban Dân vận TW (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Thiện Nhân, UVBCT, Chủ tịch UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Hội Nông dân các tỉnh, thành phố;
- Các đ/c Ủy viên BCH TW Hội;
- Các Ban, đơn vị thuộc TW Hội;
- Lưu VP, BTC.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**

**Đã ký**

**Lại Xuân Môn**